BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2013/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2013*

THÔNG TƯ

Quy định về trình tự, thủ tục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triên nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung thực hiện Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về trình tự, thủ tục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; xử lý tài sản nhà nước tại các Tổng cục, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; xử lý tài sản nhà nước tại các Tổng cục, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các trường hợp mua sắm các loại vật tư, trang thiết bị thuộc dự án đầu tư xây dựng;

3. Riêng việc xử lý tài sản của dự án khi kết thúc thực hiện theo quy định tại Thông tư số 87/2010/TT-BTC ngày 15/6/2010 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc và các văn bản thay thế bổ sung.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các Tổng cục, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi chung là đơn vị dự toán) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện thực hiện

1. Việc đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải bảo đảm thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Khi thực hiện việc đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên thủ trưởng đơn vị phải căn cứ kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí đã được Bộ phê duyệt.

3. Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư chỉ được sử dụng cho đầu tư cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất hiện có (bao gồm cả việc xây dựng mới các hạng mục công trình nhỏ trong các cơ sở đã có của đơn vị theo mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt). Không sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư cho các dự án đầu tư mới.

4. Không được sử dụng nguồn vốn mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên để: sửa chữa, cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, mua sắm các loại vật tư, trang thiết bị gắn với dự án đầu tư xây dựng công trình.

5. Số tiền thu được từ việc bán, chuyển nhượng, thanh lý tài sản sau khi trừ các chi phí hợp lý liên quan (nếu có) được xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

6. Tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị được xử lý theo nguyên tắc cấp nào quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa thì cấp đó quyết định việc xử lý tài sản.

Chương II
TRÌNH TỰ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HÓA, DỊCH VỤ NHẰM DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN

Mục 1
LẬP KẾ HOẠCH VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

Điều 4. Lập và thẩm định kế hoạch sử dụng kinh phí

1. Căn cứ dự toán ngân sách giao và các nguồn vốn khác, đơn vị lập kế hoạch sử dụng kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên theo Mẫu số 01 trình Bộ phê duyệt, thời hạn gửi về Bộ trước ngày 01/4 hàng năm.

2. Cơ quan phê duyệt kế hoạch sử dụng các nguồn kinh phí.

a) Vụ Tài chính phê duyệt kế hoạch sử dụng tất cả các nguồn kinh phí (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục).

Riêng nguồn chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo, việc làm và dạy nghề sẽ căn cứ theo tỷ trọng sử dụng nguồn kinh phí cho việc đầu tư và mua sắm tài sản do Vụ Tổ chức cán bộ xác định.

b) Tổng cục trưởng các Tổng cục: phê duyệt kế hoạch sử dụng kinh phí cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục.

Điều 5. Nguồn vốn để đầu tư, mua sắm tài sản nhà nước

1. Nguồn vốn để đầu tư, mua sắm tài sản nhà nước của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp và coi như ngân sách;

b) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ phúc lợi;

c) Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư phát triển (ODA) vay ưu đãi (trừ trường hợp Hiệp định vay hoặc điều ước quốc tế có quy định khác);

d) Nguồn viện trợ, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước thuộc ngân sách nhà nước (trừ trường hợp theo yêu cầu của nhà tài trợ);

đ) Nguồn thu từ bán, chuyển nhượng tài sản của đơn vị được phép sử dụng theo quy định của pháp luật;

e) Các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng;

g) Các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các Tổng cục (Văn phòng Tổng cục), Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ thuộc Bộ sử dụng nguồn kinh phí quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều này.

Mục 2
TRÌNH TỰ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền phê duyệt chủ trương đầu tư công trình cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất hiện có (bao gồm cả việc xây dựng mới các hạng mục công trình nhỏ trong các cơ sở đã có của đơn vị) có tổng kinh phí được phê duyệt trong năm từ 2 tỷ đồng trở lên, như sau:

a) Vụ trưởng Vụ Tài chính phê duyệt chủ trương đầu tư cho tất cả các nguồn vốn đầu tư (trừ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và môi trường) cho các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục);

b) Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường phê duyệt chủ trương đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và môi trường cho các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục);

c) Tổng cục trưởng các Tổng cục phê duyệt chủ trương đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục trong kế hoạch được duyệt.

2. Bộ trưởng ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục) căn cứ kế hoạch sử dụng kinh phí hàng

năm được duyệt, thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình có tổng kinh phí được phê duyệt trong năm dưới 2 tỷ đồng (Không bao gồm công trình: làm thay đổi kết cấu chịu lực chính của công trình; mở rộng cơ sở vật chất hiện có của đơn vị làm thay đổi mặt bằng quy hoạch được phê duyệt).

3. Chủ trương đầu tư có thể được phê duyệt đồng thời với phê duyệt kế hoạch sử dụng kinh phí khi thời gian thực hiện đầu tư xây dựng công trình dưới 1 năm.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Bản thuyết minh nêu rõ sự cần thiết phải đầu tư.

3. Kế hoạch sử dụng kinh phí được cấp thẩm quyền phê duyệt

Điều 8. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình

1. Căn cứ kế hoạch sử dụng kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hàng năm và Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, các đơn vị lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của công trình xây dựng (nội dung của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật Xây dựng và Điều 20 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng) trình Bộ trưởng phê duyệt.

2. Đối với các nguồn vốn quy định tại điểm a, c, d và đ của khoản 1, Điều 5 Thông tư này, Bộ trưởng phân cấp:

a) Tổng cục phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của công trình xây dựng cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục;

b) Cục Quản lý xây dựng công trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình có tổng kinh phí được phê duyệt trong năm từ 3 tỷ đồng trở lên cho các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục);

c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục) phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đầu tư cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình có tổng kinh phí được phê duyệt trong năm dưới 3 tỷ đồng (Không bao gồm công trình: làm thay đổi kết cấu chịu lực chính của công trình; mở rộng cơ sở vật chất hiện có của đơn vị làm thay đổi mặt bằng quy hoạch được phê duyệt).

3. Đối với các nguồn vốn quy định tại điểm b, e và g của khoản 1, Điều 5 Thông tư này, thủ trưởng đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục) căn cứ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, thực hiện phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình theo quy định.

Điều 9. Công tác đấu thầu

1. Kế hoạch đấu thầu được lập theo quy định tại Chương II và phụ lục I Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 và Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12/9/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng và phê duyệt đồng thời với phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Tổ chức đấu thầu và ký hợp đồng

a) Thủ trưởng đơn vị dự toán tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đảm bảo các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Đấu thầu và thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Thủ trưởng đơn vị dự toán phải phê duyệt dự toán gói thầu làm cơ sở xem xét kết quả lựa chọn nhà thầu, Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; Quyết định xử lý tình huống trong đấu thầu theo quy định;

c) Hợp đồng ký kết giữa đơn vị và nhà thầu phải có phụ lục khối lượng, đơn giá và các thỏa thuận về điều chỉnh hợp đồng.

3. Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự toán có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về đơn vị giao dự toán sau 5 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đấu thầu.

Điều 10. Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình

1. Thời gian điều chỉnh: Thực hiện trong năm tài chính.

2. Khi việc điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án, vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư tại khoản 2, khoản 3, Điều 8 của Thông tư này; trường hợp điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình không làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án, không vượt tổng mức đầu tư thì thủ trưởng đơn vị dự toán (chủ đầu tư) được tự quyết định. Những nội dung điều chỉnh phải được thẩm định trước khi quyết định.

Điều 11. Quản lý chất lượng công trình xây dựng và nghiệm thu

1. Thủ trưởng đơn vị dự toán thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng và tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng theo quy định hiện hành.

2. Các Tổng cục, Vụ, Cục được Bộ trưởng giao phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình có trách nhiệm kiểm tra việc nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để báo cáo Bộ theo quy định.

Điều 12. Quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư

1. Khi công trình, hạng mục công trình nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, thủ trưởng đơn vị dự toán phải lập báo cáo quyết toán trình cấp có thẩm quyền phê

duyệt. Thời gian thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng phải hoàn thành trong năm ngân sách.

Thời gian lập báo cáo quyết toán nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư tối đa là 3 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Thời gian thẩm tra phê duyệt quyết toán tối đa là 3 tháng.

2. Báo cáo quyết toán công trình hoàn thành thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

3. Bộ trưởng ủy quyền phê duyệt quyết toán:

a) Tổng cục trưởng các Tổng cục thẩm tra, phê duyệt quyết toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục;

b) Vụ trưởng Vụ Tài chính thẩm tra, phê duyệt quyết toán cho tất cả các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục).

Mục 3
TRÌNH TỰ MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HÓA, DỊCH VỤ NHẰM DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt danh mục và giá trị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt việc đầu tư mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên từ các nguồn vốn quy định tại điểm a, c, d và đ của khoản 1, Điều 5 Thông tư này như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là người quyết định phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản là: nhà, đất, phương tiện vận chuyển, vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc, các tài sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia;

b) Bộ trưởng ủy quyền phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên có tổng kinh phí được duyệt trong năm từ 1 tỷ đồng trở lên (trừ các tài sản được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này), như sau:

Vụ trưởng Vụ Tài chính phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản nhà nước đối với tất cả nguồn vốn đầu tư (trừ vốn sự nghiệp khoa học và môi trường; chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo, việc làm và dạy nghề) cho các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục);

Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản nhà nước từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và môi trường cho các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục);

Tổng cục trưởng các Tổng cục phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản nhà nước cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục theo quy định trong kế hoạch được Bộ duyệt;

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản nhà nước từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo, việc làm và dạy nghề cho các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục);

c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán căn cứ kế hoạch sử dụng kinh phí được duyệt, thực hiện phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên có tổng kinh phí được duyệt trong năm dưới 1 tỷ đồng (không bao gồm các tài sản là: nhà, đất, phương tiện vận chuyển, vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc, các tài sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia).

2. Thủ trưởng tổ chức khoa học công nghệ và môi trường thực hiện mua sắm tài sản để thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường theo dự toán đã được duyệt của đề tài, dự án.

3. Thủ trưởng đơn vị dự toán căn cứ vào kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở quy chế hoạt động của đơn vị quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; các hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh dịch vụ của đơn vị cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả (không bao gồm các tài sản là: nhà, đất, phương tiện vận chuyển, vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc) từ các nguồn vốn quy định tại điểm b, e và g của khoản 1, Điều 5 Thông tư này.

Điều 14. Công tác đấu thầu

1. Người quyết định phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản được quy định tại khoản 1, khoản 3 của Điều 13 Thông tư này là người phê duyệt kế hoạch đấu thầu. Kế hoạch đấu thầu có thể được phê duyệt đồng thời với phê duyệt danh mục và giá trị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên.

2. Tổ chức đấu thầu và ký hợp đồng thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư này.

Điều 15. Điều chỉnh danh mục và giá trị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ

1. Trong trường hợp bổ sung hoặc thay đổi danh mục tài sản, hàng hóa, dịch vụ mua sắm hoặc giá trị mua sắm làm thay đổi tổng kinh phí được duyệt trong năm, thủ trưởng đơn vị dự toán báo cáo người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh.

2. Căn cứ tổng kinh phí được duyệt trong năm, thủ trưởng đơn vị dự toán được phép điều chỉnh dự toán chi tiết của từng danh mục với mức điều chỉnh tối đa 10%. Trường hợp từ 10% trở lên chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của người quyết định đầu tư.

3. Căn cứ nhu cầu đầu tư và danh mục thiết bị được phê duyệt, đơn vị dự toán được phép mua bổ sung các tài sản có trong danh mục thiết bị đã được phê duyệt từ kinh phí tiết kiệm sau đấu thầu.

Không sử dụng kinh phí của dự án kết dư (hoặc kinh phí tiết kiệm sau đấu thầu) để thực hiện đầu tư mua sắm mới tài sản chưa được người quyết định đầu tư phê duyệt danh mục.

4. Thời gian điều chỉnh: Trong năm tài chính.

Điều 16. Nghiệm thu, quyết toán

Việc nghiệm thu và quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III
XỬ LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Điều 17. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản nhà nước

1. Thu hồi, bán tài sản nhà nước.

a) Việc thu hồi, bán tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất do Bộ Tài chính quyết định;

b) Bộ trưởng quyết định thu hồi, bán tất cả các tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Điều chuyển tài sản nhà nước.

a) Bộ trưởng quyết định điều chuyển tài sản nhà nước là nhà, đất, phương tiện vận chuyển, vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc, các tài sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia;

b) Đối với các tài sản còn lại, Bộ trưởng ủy quyền:

Vụ trưởng Vụ Tài chính quyết định điều chuyển tài sản cho tất cả các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục).

Tổng cục trưởng các Tổng cục quyết định điều chuyển tài sản cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục.

3. Thanh lý tài sản nhà nước.

a) Bộ trưởng quyết định thanh lý tài sản nhà nước là nhà, phương tiện vận chuyển, vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc;

b) Đối với các tài sản còn lại (không bao gồm nhà, phương tiện vận chuyển, vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc) có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản trở lên Bộ trưởng ủy quyền:

Vụ trưởng Vụ Tài chính quyết định thanh lý tài sản cho các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục).

Tổng cục trưởng các Tổng cục quyết định thanh lý tài sản cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục;

c) Đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (không bao gồm nhà, đất, phương tiện vận chuyển, vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc), thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định thanh lý tài sản theo quy định.

Điều 18. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 17, Điều 21 và Điều 28 của Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ và quy định cụ thể như sau:

1. Đối với các tài sản thuộc thẩm quyền xử lý của đơn vị dự toán, đơn vị phải lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản nhà nước. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị xử lý tài sản nhà nước;

b) Công văn đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, đơn vị nhận tài sản và ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan (đối với trường hợp điều chuyển và bán tài sản nhà nước);

c) Danh mục tài sản nhà nước đề nghị xử lý (đối với trường hợp điều chuyển, bán, thanh lý) thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung thực hiện Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ;

d) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc xử lý tài sản nhà nước;

đ) Văn bản xác nhận chất lượng tài sản của cơ quan chuyên môn của tài sản nhà nước cần xử lý (nếu có).

2. Đối với các tài sản thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị xử lý tài sản, Bộ sẽ ra quyết định xử lý tài sản nhà nước với nội dung xử lý tài sản nhà nước gồm:

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản xử lý;

b) Cơ quan, đơn vị được nhận tài sản (đối với trường hợp điều chuyển và bán tài sản nhà nước);

c) Danh mục tài sản được xử lý;

d) Phương thức xử lý tài sản;

đ) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ xử lý tài sản;

e) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 19. Thời hạn thẩm tra hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư

1. Thời hạn thẩm tra hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư, dự thảo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư không quá 05 ngày làm việc theo dấu công văn đến (hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Điều 7).

2. Trường hợp hồ sơ đề nghị phê duyệt chưa đúng hoặc thiếu so với quy định, cơ quan thẩm tra có trách nhiệm thông báo cho đơn vị bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ trong thời hạn 5 ngày làm việc (kể từ ngày hồ sơ đến văn thư).

Điều 20. Xử lý sau quyết toán

Sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền, thủ trưởng đơn vị (chủ đầu tư) có trách nhiệm thu hồi công nợ (nếu có), thanh toán các khoản phải trả và tất toán tài khoản sau 6 tháng được phê duyệt quyết toán.

Điều 21. Hạch toán tài sản cố định

Các đơn vị dự toán có trách nhiệm mở sổ kế toán theo dõi, hạch toán ghi tăng hoặc giảm giá trị tài sản cố định và vốn hình thành tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị

Trong quá trình thực hiện, thủ trưởng đơn vị dự toán vi phạm các quy định hiện hành của Nhà nước trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, gây chậm tiến độ, thất thoát, lãng phí sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại kinh tế thì phải bồi thường. Thủ trưởng đơn vị (Chủ đầu tư) phải chịu trách nhiệm liên đới nếu để các nhà thầu, đơn vị tư vấn, chuyên gia vi phạm các quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2013 thay thế Thông tư số 12/2011/TT-BNNPTNT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn về quy trình, thủ tục đầu tư sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ tài sản cố định hàng năm từ vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ và các Ban quản lý dự án thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng các Tổng cục, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Khoa học công nghệ và Môi trường, Tổ chức Cán bộ và Cục trưởng Cục quản lý xây dựng công trình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị dự toán thuộc Bộ tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh Thông tư này và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong lập dự toán từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên.

b) Định kỳ hàng năm báo cáo về Bộ (Vụ Tài chính) tình hình quản lý, sử dụng tài sản và kết quả thực hiện quy định phân cấp, ủy quyền này cùng với báo cáo quyết toán ngân sách năm, làm căn cứ kiểm tra, giám sát và tổng hợp việc đầu tư, mua sắm tài sản của các cơ quan, đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất về Bộ (Vụ Tài chính) để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG KINH PHÍ

(Kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 01

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ; MUA SẮM BẰNG CÁC NGUỒN KINH PHÍ

(Kèm theo Tờ trình số ngày.... tháng.... năm 200...
của.....)

ĐVT:

STT	Các nguồn kinh phí/Nội dung	Tổng cộng	Nguồn NS cấp		Quỹ PTHĐSN (tạm trích theo TT 172/2009/ TT-BTC 26/8/09)	Phí, lệ phí, thu SN khác, quỹ cơ quan, các nguồn kinh phí khác
			Kinh phí CTMT	Kinh phí không thực hiện tự chủ		
	TỔNG CỘNG	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
I	**Loại, khoản**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Mua sắm	**0**				
2	Đầu tư từ nguồn sự nghiệp có tính chất đầu tư	**0**				
2.1	*Hạng mục ....*					
2.2	*Hạng mục .....*					
….						
II	**Loại, khoản**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
	……	**0**				
	……	**0**				